

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày 19 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Chèo Lao U;

Ông Lò Văn Chiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2021/TLST-HS, ngày 28 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn L**; sinh năm 1998, tại huyện S, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản P, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; bố đẻ: Lò Văn H, sinh năm 1972; mẹ đẻ: Vàng Thị N, sinh năm 1973; gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/11/2021 đến ngày 10/11/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1989, địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa;

Anh Vàng Văn K, sinh năm 1997, địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ, ngày 01/11/2021, do không có tiền tiêu sai cá nhân nên Lò Văn L nảy sinh ý định tìm tài sản để trộm cắp. L điều khiển xe máy nhãn hiệu Novo, màu sơn đen, biển kiểm soát: 18P6-7872, của L đi từ thành phố Lai Châu đến thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 02 giờ 45 phút, ngày 01/11/2021, L đi đến gần cổng Đội cảnh sát giao T - Công an huyện Phong Thổ, thuộc tổ dân phố Pa So, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Thấy bên trong còn sáng đèn, không có người ra vào, L điều khiển xe máy sang bên kia vỉa hè và ngồi ở xe để quan sát. Khoảng 05 phút sau, thấy không có người, L trèo qua tường cổng rồi đi vào dọc theo dãy nhà tập thể và vào chỗ phòng ngủ của cán bộ, chiến sĩ đội cảnh sát giao T. Tại phòng ngủ thứ nhất, thấy cửa khép hờ không khóa, L hé mở cửa đi vào bên trong, L bật đèn pin của chiếc điện thoại Xiaomi NOTE 10 của L soi tìm tài sản, thấy có 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Pro, loại 64GB, màu đen, có ốp lưng màu đen đang cắm sạc pin vào cục sạc có dây điện thoại củ màu trắng và dây màu đen, để ở cuối giường. L lấy chiếc điện thoại và cục sạc cho vào túi quần rồi đi ra khỏi phòng và đi dọc tiếp theo dãy phòng ngủ của khu tập thể. Khi đi đến phòng ngủ thứ 3, L cũng thấy cửa phòng khép không đóng, L tiếp tục mở cửa phòng đi vào bên trong. L quan sát thấy có 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro, loại 64GB, màu trắng đen, có ốp màu trắng viền xanh, để trên giường ngủ. L liền lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần rồi nhanh chóng đi ra ngoài chỗ để xe rồi điều khiển xe đi về thành phố Lai Châu thuê nhà nghỉ để ngủ. Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, L dậy mở màn hình hai chiếc điện thoại trên nhưng không mở được. Khoảng 07 giờ 30 phút, cùng ngày, L mang chiếc điện thoại Iphone 11 Pro, loại 64GB, màu trắng đen, có ốp màu trắng viền xanh đến cửa hàng điện thoại Huân Nguyên, địa chỉ: Tổ 6, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu thuê mở khóa. L nói với chủ quán là điện thoại của L bị quên mật khẩu và được chủ quán hẹn vài hôm đến lấy. Khoảng 09 giờ cùng ngày, L mang tiếp chiếc điện thoại Iphone 7 Pro, loại 64GB, màu đen, có ốp lưng màu đen đến quán để thuê mở khóa thì bị tổ công tác Công an phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu phát hiện. L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Bản kết luận số: 60/KL-HĐĐGTS, ngày 08/11/2021, của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ kết luận: Iphone 7 Pro, loại 64GB, màu đen, có ốp lưng màu đen, có trị giá: 3.300.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro, loại 64GB, màu trắng đen, có ốp màu trắng viền xanh, có trị giá: 10.300.000 đồng; 01 dây sạc pin điện thoại có củ màu trắng, dây màu đen có giá trị là 50.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản trên là: 13.650.000 đồng (Mười ba triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Pro, loại 64GB, màu đen, có ốp lưng màu đen; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro, loại 64GB, màu trắng đen, có ốp màu trắng viền xanh; 01 dây sạc điện thoại có củ màu trắng, dây màu đen; 01 chứng minh nhân dân tên Lò Văn L, số: 045144937, ngày cấp: 23/7/2013, nơi cấp: Công an tỉnh Lai Châu; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Novo, màu sơn đen, biển kiểm soát: 18P6-7872, số khung: Y-043762, số máy: RLCN 2B56-043762; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Not 10, màu xanh dương có ốp lưng màu trắng đục trong suốt, số IMEI 1: 868824050720063/00, số IMEI 2: 868824050720071/00, trong máy có 01 sim Viettel số: 0968478530 và 01 sim điện thoại Vinaphone số: 0823513163, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 chiếc áo khoác màu xanh trắng đen, có chữ Space Hunter.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã được nhận lại tài sản. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho mỗi bị hại số tiền công tìm kiếm tài sản bị mất là 1.000.000 đồng. Ngoài ra, các bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS, ngày 27/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Lò Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng. Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Pro, loại 64GB, màu đen, có ốp lưng màu đen; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro, loại 64GB, màu trắng đen, có ốp màu trắng viền xanh; 01 dây sạc điện thoại có củ màu trắng, dây màu đen, đã trả lại cho bị hại là chủ sở hữu hợp pháp đối với tài sản trên nên không đề cập xử lý.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý các vật chứng còn lại như sau:

Trả lại cho bị cáo: 01 chứng minh nhân dân tên Lò Văn L, số: 045144937, ngày cấp: 23/7/2013, nơi cấp: Công an tỉnh Lai Châu; 01 chiếc áo khoác màu xanh trắng đen, có chữ Space Hunter.

Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Novo, màu sơn đen, biển kiểm soát: 18P6-7872, số khung: Y-043762, số máy: RLCN 2B56-043762, dung tích 110cm³; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Not 10, màu xanh dương có ốp lưng màu trắng đục trong suốt, số IMEI 1: 868824050720063/00, số IMEI 2: 868824050720071/00, trong máy có 01 sim Viettel số: 0968478530 và 01 sim điện thoại Vinaphone số: 0823513163, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của các bị hại tại phiên tòa: Các bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, tại hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của các bị hại trong quá trình điều tra, xét thấy sự vắng mặt của các bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các bị hại theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ, hành vi mà bị cáo đã thực hiện: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, các kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định:

[3.1] Vào khoảng 02 giờ 45 phút, ngày 01/11/2021, tại khu vực nhà tập thể đội Công an giao T huyện Phong Thổ, thuộc tổ dân phố Pa So, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Lò Văn L đã lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Pro, loại 64GB, màu đen, có ốp lưng màu đen và 01 dây sạc điện thoại có củ màu trắng, dây màu đen, của anh Vàng Văn K; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro, loại 64GB, màu

trắng đen, có ốp màu trắng viền xanh, của anh Nguyễn Xuân T. Mục đích bị cáo trộm cắp tài sản để đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Qua kết quả định giá tài sản xác định: Tổng tài sản mà Lò Văn L đã trộm cắp có giá trị là: 13.650.000 đồng (*Mười ba triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

[3.2] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang cho người chủ tài sản và tạo dư luận xấu trong nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo đã nhận thức được rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra cho xã hội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhưng phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đủ để cải tạo và nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật cho bị cáo, góp phần giáo dục ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, bị hại đã được nhận lại tài sản và tiền bồi thường thiệt hại, ngoài ra không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Pro, loại 64GB, màu đen, có ốp lưng màu đen; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro, loại 64GB, màu trắng đen, có ốp màu trắng viền xanh; 01 dây

sạc điện thoại có củ màu trắng, dây màu đen, quá trình điều tra, bị hại có đơn xin được nhận lại tài sản, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý vật chứng còn lại của vụ án, như sau:

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Novo, màu sơn đen, biển kiểm soát: 18P6-7872, số khung: Y-043762, số máy: RLCN 2B56-043762, dung tích 110cm³; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Not 10, màu xanh dương có ốp lưng màu trắng đục trong suốt, số IMEI 1: 868824050720063/00, số IMEI 2: 868824050720071/00, trong máy có 01 sim Viettel số: 0968478530 và 01 sim điện thoại Vinaphone số: 0823513163, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong. Đây là những tài sản của bị cáo do bị cáo đã dùng làm công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chứng minh nhân dân tên Lò Văn L, số: 045144937, ngày cấp: 23/7/2013, nơi cấp: Công an tỉnh Lai Châu; 01 chiếc áo khoác màu xanh trắng đen, có chữ Space Hunter. Đây là những tài sản của bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Bị cáo Lò Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn L: 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ 09 (Chín) ngày, bằng 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Giao bị cáo Lò Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Lò Văn L thực hiện nghĩa vụ của người chấp hành án theo quy định tại Điều 99 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Novo, màu đen, biển kiểm soát: 18P6-7872, số khung: Y-043762, số máy: RLCN2B56-043762, dung tích 110cm³; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Not 10, màu xanh dương có ốp lưng màu trắng đục trong suốt, số IMEI 1: 868824050720063/00, số IMEI 2: 868824050720071/00, trong máy có 01 sim Viettel số: 0968478530 và 01 sim điện thoại Vinaphone số: 0823513153, máy đã qua sử dụng còn sử dụng được, không kiểm tra tình trạng bên trong.

Trả lại cho bị cáo: 01 chứng minh nhân dân tên Lò Văn L, số: 045144937, ngày cấp: 23/7/2013, nơi cấp: Công an tỉnh Lai Châu; 01 chiếc áo khoác màu xanh trắng đen, có chữ Space Hunter.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản được lập hồi 14 giờ 00 phút, ngày 29/12/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (CQĐT; CQ THAHS);
- CC THADS huyện Phong Thổ;
- Ủy ban nhân dân xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh